TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNST-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2018
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đỗ Trọng Ngoan

2/ Bà Phan Hoàng Mai

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Xuân Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 606/2017/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định Hoãn phiên tòa số: 08/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim P,** sinh năm 1972.

+ Địa chỉ: Khóm T, phường T, Thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

- **Bị đơn: Ông Trần Văn C,** sinh năm 1968.

+ Địa chỉ: Khóm T, phường T, Thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Kim P trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn C tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T vào ngày 23/01/2006, hôn nhân lần thứ nhất của ông bà. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông C thường xuyên uống rượu, về nhà xúc phạm vợ con bằng những lời lẽ thô tục. Bà tìm mọi cách khuyên nhủ và dù đã được cha mẹ hai bên động viên hàn gắn, nhưng ông C vẫn không thay đổi. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên bà và ông C sống ly thân khoảng 3 năm nay. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn ông C.

- Về con chung: Ông bà có ba con chung tên Trần Thị Hoài T, sinh năm 1995; Trần Thị Diễm H, sinh năm 1997 và Trần Thị Kim L, sinh ngày 13/02/2002. Hiện tại hai

con chung Hoài T và Diễm H đã trưởng thành và có khả năng lao động. Còn Kim L hiện bà đang chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L sau khi ly hôn, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn C mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông C vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Huỳnh Thị Kim P về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tại phiên tòa, ông C tiếp tục vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Các văn bản tố tụng được tống đạt, niêm yết đầy đủ cho các đương sự theo quy định tại các Điều 170, 171, 177 BLTTDS. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Thư ký thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là C thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim P đối với ông Trần Văn C.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Kim L. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không yêu cầu.

Con chung Trần Thị Hoài T và Trần Thị Diễm H đã trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: C xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do, bà P không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Văn C.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim P và ông Trần Văn C tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố L vào ngày 23/01/2006 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo bà P trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, ông C thường xuyên uống rượu

về nhà xúc phạm bà và các con bằng những lời lẽ thô tục. Vì muốn duy trì quan hệ hôn nhân và níu kéo tình cảm vợ chồng, bà luôn khuyên nhủ cũng như được cha mẹ hai bên hòa giải, hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, ông C không có thiện chí khắc phục. Do mâu thuẫn trong hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn ông Trần Văn C.

[3] Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố L ngày 08/12/2017 thể hiện sau khi kết hôn bà P và ông C về sống tại địa chỉ khóm T, phường T, Thành phố L. Địa phương nhận thấy, quá trình chung sống ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bà P bị bệnh dẫn đến khó khăn về kinh tế, ông C thường xuyên uống rượu không quan tâm, chăm sóc vợ con. Ông bà sống ly thân hơn 3 năm nay.

Ông bà có ba con chung tên Trần Thị Hoài T, sinh năm 1995; Trần Thị Diễm H, sinh năm 1997 và Trần Thị Kim L, sinh ngày 13/02/2002. Cháu T và H đã trưởng thành, riêng Kim L do bà P chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông C do bận việc làm ăn, nên không thường xuyên tới lui thăm nom con chung.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, quá trình giải quyết ông C vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà P về tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung, không cung cấp, giao nộp chứng cứ và vắng mặt trong các buổi làm việc theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, ông C tiếp tục vắng mặt không có lý do là không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử động viên bà P vì con tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà P vẫn kiên quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Kim P được ly hôn ông Trần Văn C, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về con chung: Ông bà có ba con chung tên Trần Thị Hoài T, sinh năm 1995; Trần Thị Diễm H, sinh năm 1997; Trần Thị Kim L, sinh ngày 13/02/2002.

Hai con chung Hoài T và Diễm H đã trưởng thành và có khả năng lao động. Bà P đang chăm sóc, nuôi dưỡng Kim L.

Bà P yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng Kim L sau khi ly hôn, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, thời gian ông bà sống ly thân con chung do bà P chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu L cũng có nguyện vọng được sống với bà P nếu ba mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu L, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà P không yêu cầu.

Bà P phải tạo điều kiện cho ông C được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P trình bày không có.

Ông C không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử C xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim P phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào**

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 4, Điều 147; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Kim P được ly hôn ông Trần Văn C

- **Về con chung**: Ông bà có ba con chung tên Trần Thị Hoài T, sinh năm 1995; Trần Thị Diễm H, sinh năm 1997; Trần Thị Kim L, sinh ngày 13/02/2002.

Trần Thị Hoài T và Trần Thị Diễm H đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Bà P được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị Kim L.

Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà P không yêu cầu.

Bà P phải tạo điều kiện cho ông C được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: C xem xét giải quyết.

* **Về án phí:** Bà Huỳnh Thị Kim P phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003641, ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố L. Bà P đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi gởi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nguyễn Thị Hoa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa